

## MỤC LỤC

### KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Việt Dũng và Tạ Thúy Quỳnh** - Áp dụng mô hình ARDL nghiên cứu tác động của các chỉ số giá đến thị trường chứng khoán Việt Nam. **Mã số: 143.1FiBa.11** 2  
*Application of ARDL model for studying the impact of price indicators on the Vietnamese stock market*
- 2. Đỗ Thị Vân Trang, Đinh Hồng Linh và Lê Thùy Linh** - Ứng dụng mô hình ARDL nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. **Mã số: 143.1TrEM.11** 11  
*Determinants of Foreign Direct Investment In Vietnam: ARDL Model*
- 3. Vũ Văn Hùng và Hồ Kim Hương** - Nghiên cứu tác động của chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với thu nhập của hộ gia đình ở nông thôn Việt Nam. **Mã số: 143.1DEco.12** 19  
*A Study on the Impact of Vocational Training Policies on Household's Income in Vietnam's Rural Areas*
- 4. Võ Thị Ánh Nguyệt và Nguyễn Hoàng Minh Trí** - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chi tiêu hộ gia đình ở Đồng bằng Sông Cửu Long. **Mã số: 143.1DEco.11** 31  
*An Analysis of the Factors Affecting Household Spending in Mekong Delta*

### QUẢN TRỊ KINH DOANH

- 5. Nguyễn Quốc Thịnh, Khúc Đại Long và Nguyễn Thu Hương** - Quản trị tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp Việt Nam - động lực cho sự khác biệt hóa. **Mã số: 143.2BAdm.22** 38  
*Intellectual Property Management in Vietnamese Businesses - Motivation for Diversification*
- 6. Đặng Thị Thu Trang và Trương Thị Hiếu Hạnh** - Ảnh hưởng của chất lượng tích hợp kênh lên sự gắn kết của người tiêu dùng trong bán lẻ đa kênh tại Việt Nam. **Mã số: 143.2BMkt.21** 45  
*The Influence of Channel Integration Quality on Customer Engagement in Multi-channel Retail in Vietnam*
- 7. Lê Công Thuận và Bùi Thị Thanh** - Phong cách lãnh đạo ủy quyền và sự tham gia vào quá trình sáng tạo của cấp dưới. **Mã số: 143.2HRMg.21** 54  
*Empowering leadership and followers' creative process engagement*
- 8. Nguyễn Chí Đức** - Nghiên cứu hành vi tín nhiệm dựa trên lý thuyết trò chơi. **Mã số: 143.2BAdm.21** 61  
*Game analysis of credit behavior*
- 9. Trịnh Thùy Anh, Lý Thanh Duy và Nguyễn Phạm Kiến Minh** - Sự tác động của nhận dạng tổ chức, nhận dạng nhân viên - khách hàng và định hướng khách hàng đến sự gắn kết của nhân viên tại các công ty truyền thông trên địa bàn TP.HCM. **Mã số: 143.2HRMg.21** 67  
*The Impact of Organization Identity, Staff-Customer Identity, and Customer Orientation on Staff Commitment at Communication Companies in Hochiminh City*

### Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 10. Phan Thị Thu Hiền, Phạm Thị Cẩm Anh và Trần Bích Ngọc** - Những điểm mới của bộ quy tắc Incoterms 2020 và hàm ý áp dụng trong mua bán hàng hóa quốc tế. **Mã số: 143.3IBMg.32** 76  
*New Points in Incoterms 2020 and Implications in International Goods Trading*
- 11. Nguyễn Ngọc Mai và Nguyễn Thị Minh Thảo** - Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ứng dụng gọi xe: Trường hợp nghiên cứu tỉnh Bình Dương. **Mã số: 143.3BMkt.31** 82  
*Factors Affecting the Intention to Use Vehicle Booking Apps: a Case Study in Bình Dương Province*

# NGHIÊN CỨU HÀNH VI TÍN NHIỆM DỰA TRÊN LÝ THUYẾT TRÒ CHƠI

Nguyễn Chí Đức

Đại học Sài Gòn

Email: ducthinh19782002.td@gmail.com

Ngày nhận: 10/01/2020

Ngày nhận lại: 27/02/2020

Ngày duyệt đăng: 02/03/2020

**B**ài viết sử dụng lý thuyết trò chơi làm công cụ phân tích hành vi tín nhiệm cá nhân trong các giao dịch kinh tế. Trước tiên, mô hình trò chơi một lần và trò chơi lặp lại được thiết lập để phân tích hành vi ứng xử trong các giao dịch giữa các cá nhân với nhau. Sau đó, mô hình được mở rộng bằng cách đưa thêm một chủ thể là cơ quan nhà nước có chức năng giám sát sự tín nhiệm của các cá nhân để phân tích sự thay đổi hành vi cá nhân trong các giao dịch. Từ kết quả phân tích trên, tác giả kết luận và đề xuất một số kiến nghị xây dựng hệ thống tín nhiệm cá nhân Việt Nam.

**Từ khóa:** hành vi tín nhiệm, lý thuyết trò chơi, cơ quan giám sát.

## 1. Mở đầu

Sự tín nhiệm là một yếu tố quan trọng trong hầu hết các giao dịch, đặc biệt là giao dịch kinh tế. Sự tín nhiệm giúp các bên tham gia giảm thiểu chi phí giao dịch và giúp cho giao dịch thành công (Williamson, 1993). Tuy nhiên, sự tín nhiệm thường mang tính chủ quan và có thể thay đổi tùy thuộc vào hành vi cơ hội của mỗi chủ thể. Vì vậy, thiết lập hệ thống tín nhiệm xã hội mà trong đó tín nhiệm cá nhân là nền tảng sẽ tạo điều kiện cho các giao dịch kinh tế diễn ra thuận lợi. Từ đó sẽ dẫn đến sự ổn định xã hội và phát triển kinh tế của quốc gia.

Ở Việt Nam và cũng như ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, chữ “tín” được đề cao trong mọi phương diện của đời sống kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, khác với nhiều quốc gia phát triển, hệ thống đo lường mức độ tín nhiệm ở nước ta vẫn còn chưa được quan tâm đúng mực. Đây chính là trở ngại then chốt cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế thị trường Việt Nam. Những vụ việc về lừa đảo, chiếm đoạt tài sản đã xảy ra tương đối phổ biến trong nước từ quy mô nhỏ, như cân đong không trung thực giữa người bán và người mua trong các giao dịch nhỏ lẻ tại các chợ truyền thống (Hồng Châu, 05/07/2015), cho đến quy mô lớn, như vụ án Công ty địa ốc Alibaba ở Tp.HCM vào tháng 9/2019 lừa đảo chiếm đoạt tài sản hàng nghìn khách hàng với giá trị lên tới hàng nghìn tỷ đồng (Tiến Long & Ngọc Hiền, 21/10/2019). Hành vi bất tín của một số chủ thể không chỉ gây tổn thất cho đối tác của họ mà còn ảnh hưởng xấu đến uy tín và hoạt động của các chủ thể khác, làm mất đi niềm tin giữa các chủ thể. Trong thị trường mà sự tín nhiệm không tồn tại thì

hậu quả tất yếu là người uy tín (người kinh doanh chân chính) dễ bị tổn thất, còn người thất tín (người có chủ tâm lừa đảo trong kinh doanh) thì được lợi, còn người tiêu dùng thì lúc nào cũng trong tâm trạng lo lắng, bất an. Vì vậy, việc nghiên cứu về lý luận để xây dựng hệ thống tín nhiệm cá nhân tương thích với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam là một vấn đề bức thiết hiện nay.

Mặc dù tín nhiệm cá nhân giữ vai trò vô cùng quan trọng trong các giao dịch kinh tế nhưng nhìn chung các công trình nghiên cứu về lĩnh vực này ở Việt Nam chưa thật phong phú. Các nghiên cứu trước như Lê Thị Thanh Tân và Đặng Thị Việt Đức (2016), Nguyễn Trung Hiếu (2012), Võ Hồng Đức và Nguyễn Đình Thiên (2013) chủ yếu tập trung vào xếp hạng tổ chức và phục vụ lĩnh vực tín dụng ngân hàng. Một trong số ít các nghiên cứu liên quan đến hệ thống tín nhiệm cá nhân ở Việt Nam, Dinh và Kleimeier (2007) giới thiệu mô hình cho điểm tín dụng đối với các khoản cho vay nhỏ lẻ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam nhưng lại tập trung vào việc khai thác cơ sở dữ liệu về các món vay (người đi vay) để tính xác suất không trả nợ chứ chưa lý giải được hành vi tín nhiệm của bên đi vay và cho vay bằng một mô hình lý thuyết.

Trên thực tế, Chính phủ đã nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề tín nhiệm đối với sự phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Tháng 4/2015, Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Trên cơ sở đó, ngày 21/07/2017, Bộ Tài chính đã cấp phép cho công ty Cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Rating là doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam thực

hiện dịch vụ xếp hạng tín nhiệm. Tuy nhiên Quy hoạch này chỉ liên quan đến việc xếp hạng tín nhiệm đối với các công ty phát hành trái phiếu. Có thể thấy, việc phân tích hành vi tín nhiệm cá nhân trong các giao dịch kinh tế nói chung và phân tích sự cần thiết của quản lý nhà nước đối với hành vi tín nhiệm cá nhân là hoàn toàn thiếu vắng ở Việt Nam.

Bài viết này đóng góp về mặt lý luận đối với vấn đề phân tích hành vi tín nhiệm cá nhân tại Việt Nam. Trên cơ sở vận dụng lý thuyết trò chơi, một công cụ phân tích đang rất phổ biến trong lĩnh vực kinh tế học hành vi trên thế giới, bài viết sẽ làm sáng tỏ cách thức ứng xử của các cá nhân khi thực hiện giao dịch với nhau, cụ thể là khi nào cá nhân sẽ chọn việc lừa đảo người khác thay cho giữ chữ tín và vai trò của cơ quan quản lý trong việc thay đổi hành vi của các cá nhân. Kết quả phân tích là minh chứng cho sự cần thiết của việc xây dựng hệ thống tín nhiệm cá nhân Việt Nam có sự quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. Đây cũng là cơ sở lý luận quan trọng để các cơ quan chức năng định hướng phát triển hệ thống xếp hạng tín nhiệm cá nhân, bổ sung cho hệ thống xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp đang ngày càng phổ biến tại Việt Nam.

**2. Phân tích hành vi tín nhiệm khi không có sự can thiệp của cơ quan nhà nước**

Trên thực tế, có rất nhiều yếu tố tác động đến hành vi của các chủ thể trong quá trình thực hiện giao dịch. Các mô hình kinh tế dù có phức tạp đến đâu cũng không thể nắm bắt được toàn bộ các yếu tố mà thường chỉ tập trung vào một vài yếu tố được quan tâm trên cơ sở đưa ra các giả định hợp lý. Đây chính là nguyên tắc xây dựng bất kỳ mô hình kinh tế vi mô lẫn vĩ mô.

Mô hình lý thuyết trò chơi được sử dụng trong bài viết này được xây dựng dựa vào nguyên tắc trên với một số giả thiết ban đầu như sau:

(i) Chỉ có hai người tham gia trong trò chơi (giao dịch), đó là A và B, đồng thời mỗi bên chỉ có 2 lựa chọn là TÍN hoặc THẤT TÍN. Hai người này đều là người có lý tính giới hạn (*bounded rationality people* (Radner, 1986)), nghĩa là có thể là lý tính (*rational*) hoặc cũng có thể là phi lý (*not rational*). Người lý tính là người có thể có hành vi cơ hội, còn người phi lý là người có thể có hành vi không xuất phát từ lý mà xuất phát từ tình.

(ii) Thông tin cân xứng, tức là hai bên đều biết chính xác về nhau, như đặc điểm, hành vi ứng xử, lợi và hại khi thực hiện hành vi v.v.

(iii) Không có sự tham gia của chính phủ.

(iv) Trước khi các bên ra quyết định thì đều không biết hành động của đối phương và cho rằng

hành động bên kia cũng tiến hành đồng thời với mình, tức là trò chơi chiến lược của hai bên là trò chơi tĩnh (static game).

Ngoài ra, lợi ích và tổn thất của hai bên trong giao dịch được giả định theo lý thuyết người tù (*prisoner dilemma*) như sau:

- Khi cả A và B đều chọn TÍN trong giao dịch thì lợi ích của cả hai lần lượt là 10;

- Khi cả A và B đều chọn THẤT TÍN trong giao dịch, cả hai đều không có lợi cũng không bị thiệt hại, nghĩa là lợi ích = tổn thất = 0 cho mỗi bên;

- Khi A chọn TÍN còn B chọn THẤT TÍN thì A có lợi là -5 (nghĩa là thiệt hại 5) trong khi B có lợi là 15;

- Ngược lại, khi A chọn THẤT TÍN còn B chọn TÍN thì A có lợi là 15 trong khi B có lợi là -5 (nghĩa là bị thiệt hại 5)

Lợi ích và thiệt hại của các bên được tóm tắt trong bảng dưới đây:

**Bảng 1:** Mô hình trò chơi lý thuyết người tù (song đề tù nhân)

|          |        |          |
|----------|--------|----------|
| B        | A      |          |
|          | TÍN    | THẤT TÍN |
| TÍN      | 10; 10 | -5; 15   |
| THẤT TÍN | 15; -5 | 0; 0     |

Để đánh giá được hành vi của các chủ thể một cách toàn diện, trước tiên tác giả phân tích hành vi của các chủ thể trong trò chơi chỉ xảy ra một lần. Sau đó, tác giả sẽ phân tích hành vi của các chủ thể trong trường hợp trò chơi được lặp lại nhiều lần dựa vào giả định về lý tính giới hạn của những người tham gia.

**2.1. Trò chơi một lần**

Bảng 1 cho thấy, nếu đây là trò chơi chỉ xảy ra một lần thì hành vi mà A và B đều chọn chính là THẤT TÍN và THẤT TÍN, tức là lợi ích của cả hai đều là 0. Đây chính là giải pháp cân bằng Nash (*Nash equilibrium solution*) thông thường trong lý thuyết trò chơi. Tuy nhiên, giải pháp này lại không phải là giải pháp tối ưu đối với cả hai. Nếu cả A và B đều chọn TÍN thì lợi ích thu được là (10;10) - đây mới là giải pháp tối ưu nhất cho cả hai bên. Thế nhưng mỗi bên đều sợ bên kia chọn THẤT TÍN thì mình sẽ thiệt hại, vì vậy cả hai đều chọn THẤT TÍN.

**2.2. Trò chơi lặp lại**

Hành vi của hai bên có thể sẽ khác đi trong trò chơi lặp lại nhiều lần với giả thiết có ít nhất một bên A hoặc B là phi lý tính. Người phi lý tính tin rằng khi mình thành tâm thì cuối cùng cũng làm cho đối phương cảm nhận được và hai bên sẽ kiên định hợp tác trên sự tin tưởng, từ đó hai bên sẽ có lợi ích lớn. Tuy nhiên, không phải lúc nào người phi lý tính

cũng luôn chọn TÍN vì sẽ tới lúc nào đó, khi thấy mình bị thiệt hại, họ sẽ trở thành lý tính và sẽ không còn chọn TÍN nữa.

Giả định là chỉ có chính A và B mới biết mình là lý tính hay phi lý. Đối với người phi lý tính, xác suất phi lý của người kia là  $p$  và lý tính là  $1-p$ .

Giả thiết hệ số chiết khấu (*discount factor*)  $\delta=1$  (nghĩa là lợi ích của việc chi tiêu hiện tại và tương lai là như nhau). Trò chơi bắt đầu từ  $t=0$  và lặp lại  $t=N$  lần.

Giả sử A là phi lý, A bắt đầu chọn TÍN:

- Nếu B chọn THẤT TÍN, chúng tôi B là lý tính, từ đó về sau thì A sẽ chọn THẤT TÍN để trừng phạt B. Nếu như vậy A lợi là -5, còn B lợi là 15.

- Nếu B cũng lựa chọn TÍN, chúng tôi B cũng là phi lý, A sẽ luôn TÍN, chỉ đến khi nào B chọn THẤT TÍN, thì lần sau A sẽ chọn THẤT TÍN để trừng phạt B đến lần chơi thứ N. Vậy nếu B là phi lý thì tổng lợi của A là  $10(N+1)$ , nếu B là lý tính thì hại nhiều nhất của A cũng chỉ là -5. Như vậy hàm lợi ích của A là  $p[10(N+1)]+(1-p)(-5)$ .

Theo công thức trên thì dù  $p$  nhỏ, mà  $N$  đủ lớn thì cũng khiến cho  $p[10(N+1)]+(1-p)(-5)>15$ . Điều đó có nghĩa là dù A là lý tính, lúc thời kỳ  $t=0$  mà chọn THẤT TÍN thì cũng không phải là lựa chọn tốt nhất (vì cũng được 15). Hay nói cách khác thì chỉ khi  $N$  thật lớn thì hai bên sẽ đủ kiên nhẫn và mỗi người đều có mong muốn là lựa chọn TÍN.

### 2.3. Truyền dẫn tín hiệu

Trên thực tế, có rất nhiều các chủ thể tham gia trong nền kinh tế và mỗi chủ thể phải tham gia rất nhiều giao dịch với các chủ thể khác trong cuộc đời của mình. Vì vậy, loại giao dịch hay trò chơi 1 lần hiếm khi xảy ra trong thực tiễn. Lúc đó, thông tin về giao dịch nào đó có thể truyền dẫn đến cho các chủ thể khác trong thị trường. Thông tin này có thể làm mất thanh danh hoặc có thể tạo nên thanh danh cho chủ thể thực hiện hành vi đó. Trong kinh tế học hành vi, thanh danh hay uy tín chính là tài sản vô hình. Uy tín sẽ tạo thuận lợi cho các giao dịch tiếp theo, hay người có uy tín thực hiện một giao dịch khác thì sẽ được tin tưởng và công việc thuận tiện hơn rất nhiều. Ngược lại, nếu một người có uy tín nhưng lại thất tín thì họ sẽ mất đi thanh danh mà họ đã gây dựng.

Hệ thống tín nhiệm cá nhân chính là một động lực khích lệ người tham gia giao dịch giữ chữ tín qua mỗi lần giao dịch trong xã hội. Để thực hiện điều này thì cơ chế truyền dẫn thông tin phải thật hiệu quả. Nếu cơ chế này hoạt động không hiệu quả thì sẽ khó phân biệt được bên nào thất tín, bên nào uy tín. Khi đó, dưới áp lực cạnh tranh và phải đi tìm lợi ích tối ưu cho bản thân, bên uy tín sẽ trở thành

thất tín, chẳng hạn như phải sản xuất hoặc bán những sản phẩm giả hoặc kém chất lượng để hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận. Đây chính là hiện tượng mà trong kinh tế học nói là “tiền xấu đẩy tiền tốt ra khỏi thị trường”, các chủ thể uy tín không tham gia vào thị trường nữa hoặc họ từ bỏ nguyên tắc chữ tín trong giao dịch. Kết quả là “xấu thắng tốt thua”, cơ chế khuyến khích và ràng buộc (*incentive and restraint mechanism*) bị bóp méo.

### 2.4. Kết quả phân tích mô hình

Thông qua phân tích về cơ chế hình thành hành vi tín nhiệm cá nhân ở trên, ta có thể rút ra một số kết quả như sau:

(i) Nếu trò chơi lặp đi lặp lại trong dài hạn và hai bên đều có thể dự đoán được việc này thì sẽ không có bên nào ngay từ đầu chọn hành vi THẤT TÍN cả. Bởi vì nếu chọn THẤT TÍN thì mình sẽ mất đi lợi ích trong tương lai nếu giữ chữ TÍN. Vì vậy, người tham gia giao dịch sẽ nỗ lực lựa chọn TÍN để xây dựng tín nhiệm cá nhân và có thể thu được lợi ích trong tương lai. Đây là lý do hình thành tín nhiệm cá nhân.

(ii) Nhờ có cơ chế truyền dẫn thông tin mà mọi hành vi trong quá khứ đều có thể tìm thấy và kiểm tra được, từ đó lựa chọn hành vi trong trò chơi một lần biến thành lựa chọn hành vi trong trò chơi lặp lại. Điều này khiến cho người THẤT TÍN sợ tổn thất uy danh của mình nên phải chọn TÍN trong giao dịch. Đây là lý do hiệu ứng tín nhiệm cá nhân hình thành và phát huy tác dụng.

Mô hình phân tích hành vi ở trên được xây dựng với giả định là chưa có sự tham gia của chính phủ. Theo đó, mọi chủ thể đều căn cứ vào việc tối đa hóa lợi ích của mình để lựa chọn TÍN hay THẤT TÍN và thông qua cơ chế thị trường tự phát để hình thành hành vi tín nhiệm. Trên thực tế, chính phủ tồn tại và đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy việc hình thành tín nhiệm cá nhân và giúp hệ thống này phát huy tác dụng. Phần tiếp theo sẽ xây dựng mô hình với sự xuất hiện của cơ quan giám sát (đại diện cho chính phủ) và sẽ tiến hành phân tích trò chơi lặp lại trong việc hình thành tín nhiệm cá nhân.

### 3. Phân tích hành vi tín nhiệm cá nhân có sự giám sát của cơ quan nhà nước

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, tín nhiệm đã chuyển từ tín nhiệm cá nhân đơn giản thành tín nhiệm hợp đồng. Hợp đồng giúp quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên trong giao dịch được rõ ràng và sự tín nhiệm được thể hiện và đánh giá từ việc tuân thủ hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, hợp đồng có tác dụng mở rộng phạm vi giao dịch. Tuy nhiên, việc mở rộng phạm vi giao dịch và đa dạng hóa đối tượng giao dịch lại làm cho xác suất xảy ra những giao dịch



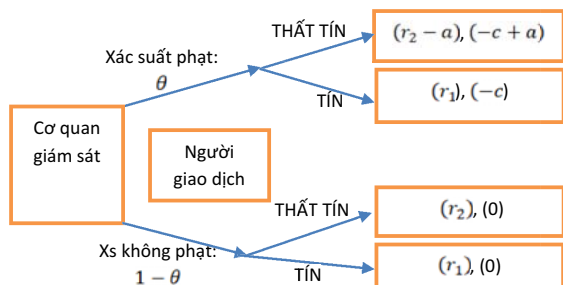
trùng lặp của các bên nhỏ đi, làm cho cơ chế hình thành hành vi tín nhiệm trong trò chơi lặp lại nhiều lần ở trên không còn như kỳ vọng. Đây chính là lý do cần phải xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả để duy trì và bảo vệ lợi ích của bên TÍN.

Sự xuất hiện của một cơ quan chuyên trách thuộc chính phủ là cần thiết để hành vi tín nhiệm của các bên trong giao dịch được diễn ra như kỳ vọng (như trong trò chơi lặp lại nhiều lần). Cơ quan chuyên trách này vừa giúp cơ chế truyền dẫn tín hiệu đạt hiệu quả cao thông qua việc cung cấp thông tin về những hành vi THẤT TÍN cho công chúng, vừa tiến hành trừng phạt các chủ thể THẤT TÍN từ quyền lực chính trị mà mình sở hữu.

**3.1. Phân tích hành vi của các bên tham gia giao dịch và chính phủ**

Bên cạnh các giả thiết được đề cập ở mục 2, khi có sự tham gia của cơ quan giám sát tín nhiệm cá nhân trong giao dịch giữa các chủ thể thì mô hình có thêm các giả thiết sau:

- Xác suất mà cơ quan giám sát trừng phạt đối với hành vi THẤT TÍN là  $\theta$ ;
- Chi phí tiến hành trừng phạt là  $c$ ;
- Lợi ích mà hành vi TÍN mang lại là  $r_1$ ;
- Lợi ích mà hành vi THẤT TÍN mang lại là  $r_2$  với  $r_2 > r_1$ ;
- Số tiền bị trừng phạt khi bị cơ quan giám sát phát hiện THẤT TÍN là  $a$ .



**Hình 1:** Trò chơi tín nhiệm có sự tham gia của cơ quan giám sát nhà nước

Hình 1 tóm tắt mô hình lý thuyết trò chơi có sự tham gia của cơ quan giám sát nhà nước và cho thấy:

- Lợi ích kỳ vọng của bên TÍN là:  $r_1\theta + r_1(1-\theta) = r_1 = L_1$
- Lợi ích kỳ vọng của bên THẤT TÍN là:  $(r_1-a)\theta + r_2(1-\theta) = r_2 - a\theta = L_2$

Lúc chủ thể lựa chọn hành vi sẽ so sánh  $L_1$  và  $L_2$ , nếu  $L_1 > L_2$ , nghĩa là  $r_1 > r_2 - a\theta$ , hay  $\theta > (r_2 - r_1)/a$ , thì bên giao dịch sẽ chọn TÍN, và ngược lại.

Từ mô hình có thể thấy, nếu xác suất mà cơ quan giám sát trừng phạt hành vi THẤT TÍN càng cao

và/hay tiền phạt càng nhiều thì tổn hại của người THẤT TÍN càng cao, lợi ích của người THẤT TÍN càng thấp. Khi lợi ích của của việc THẤT TÍN thấp hơn lợi ích của việc TÍN thì họ sẽ chọn hành vi TÍN.

**3.2. Phân tích hành vi cá nhân khi có sự giám sát của cơ quan nhà nước**

Các bên tham gia sẽ xem xét tổn thất của mình do cơ quan giám sát trừng phạt nếu lựa chọn THẤT TÍN.

Giả sử: xác suất bên A chọn TÍN là  $p$ ; lợi ích khi 2 bên đều chọn TÍN là  $r_1$ ; nếu một bên chọn TÍN còn bên kia chọn THẤT TÍN, thì tổn thất của bên TÍN là  $\beta$ , lợi ích của bên THẤT TÍN là  $r_2$  với  $r_2 > r_1$ ; khi xác suất trừng phạt của cơ quan giám sát là  $\theta$ , số tiền phạt là  $a$ , thì lợi ích của bên THẤT TÍN là  $r_2 - a\theta$ ; nếu cả hai bên giao dịch đều THẤT TÍN thì giao dịch không hoàn thành, lợi ích cả hai bên là 0.

Mô hình trò chơi của các bên khi có sự tham gia của cơ quan giám sát với các giả định này được thể hiện ở Bảng 2.

**Bảng 2:** Mô hình trò chơi của các bên với sự tham gia của cơ quan giám sát

| B        | A                       |                                |
|----------|-------------------------|--------------------------------|
|          | Xác suất TÍN là $p$     | Xác suất THẤT TÍN là $(1 - p)$ |
| TÍN      | $r_1; r_1$              | $-\beta; r_2 - a\theta$        |
| THẤT TÍN | $r_1 - a\theta; -\beta$ | 0; 0                           |

Bảng 2 cho thấy:

- Lợi ích kỳ vọng của bên B nếu lựa chọn TÍN:  $L_1 = r_1p + (-\beta)(1-p) = (r_1 + \beta)p - \beta$
- Lợi ích kỳ vọng của bên B nếu lựa chọn THẤT TÍN:  $L_2 = (r_2 - a\theta)p + 0(1 - p) = (r_2 - a\theta)p$

Trong mô hình này, bên B mặc dù không biết bên A áp dụng chiến lược nào, nhưng biết được kết quả là nếu bên A chọn THẤT TÍN thì bên A sẽ bị trừng phạt bao nhiêu và xác suất của việc bị trừng phạt, để từ đó tính ra được xác suất bên A chọn TÍN.

Khi lợi ích kỳ vọng của bên B chọn TÍN cao hơn lợi ích kỳ vọng do THẤT TÍN mang lại, tức là  $(r_1 + \beta)p - \beta > (r_2 - a\theta)p$ , nghĩa là  $p > \beta / (r_1 + \beta + a\theta - r_2)$ , bên B sẽ chọn TÍN. Còn không thì bên B sẽ chọn THẤT TÍN. Rõ ràng ta thấy  $p$  và  $a\theta$  có tương quan. Khi  $a\theta$  càng lớn, thì  $(r_1 + \beta + a\theta - r_2)$  càng nhỏ,  $p$  càng lớn, lúc đó khả năng bên A chọn TÍN càng lớn. Đồng thời bên B do tính được khả năng bên A chọn TÍN cao nên khả năng lựa chọn TÍN của B cũng càng cao. Công thức trên cho thấy có thể thông qua sự điều chỉnh 2 biến là  $a$  và  $\theta$  để có được kết quả là các bên đều chọn TÍN.

**3.3. Gợi ý từ mô hình**

Thông qua mô hình phân tích hành vi cá nhân khi có sự giám sát của cơ quan nhà nước, có thể thấy là:

- Khi có sự tham gia của cơ quan giám sát nhà nước thì chi phí cho bên THẤT TÍN sẽ tăng lên, bên THẤT TÍN đối diện với sự trừng phạt, khiến cho họ thành thật và uy tín hơn.

- Khi có sự tham gia của cơ quan giám sát nhà nước ở một mức độ nào đó có thể phòng ngừa được hành vi THẤT TÍN của các bên tham gia, khiến cho các bên đều tin tưởng rằng hành vi THẤT TÍN sẽ bị trừng phạt, từ đó thay đổi lựa chọn chiến lược của họ và khả năng cá nhân chọn TÍN sẽ cao hơn.

- Trong quá trình giám sát, cơ quan giám sát ghi chép lại toàn bộ thông tin về bên THẤT TÍN và truyền dẫn thông tin này có hiệu quả (nghĩa là các bên đều có thể quan sát được hành vi trong quá khứ của họ) thì bên THẤT TÍN sẽ lo sợ việc tôn thất danh dự uy tín mà lựa chọn hành vi TÍN.

#### **4. Kết luận**

Bài viết đã phân tích hành vi tín nhiệm của các chủ thể trong giao dịch ở hai tình huống: có và không có sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước. Trong tình huống không có cơ quan giám sát thì hệ thống tín nhiệm cá nhân có thể hình thành thông qua hành vi chiến lược giữa các bên tham gia. Tuy nhiên, do cơ chế truyền dẫn tin hiệu hoạt động không hiệu quả nên các bên tham gia sẽ lựa chọn hành vi THẤT TÍN. Trong trường hợp có sự xuất hiện của cơ quan giám sát, các chủ thể vì lo sợ bị trừng phạt mà thay đổi chiến lược và tránh hành vi THẤT TÍN. Ngoài ra, từ góc độ phân tích chiến lược thì chế độ quản lý là quy tắc của việc lựa chọn hành vi. Lúc lựa chọn hành vi, bên lý tính luôn tuân theo nguyên tắc lợi ích lớn nhất, lấy tư lợi và quyền lợi đặt lên trên hết. Vì vậy, khi có chế độ quản lý nhất định, các bên sẽ chiếu theo nguyên tắc này để lựa chọn chiến lược của mình. Nếu chế độ quản lý không đồng nhất thì các bên cũng có không gian lựa chọn chiến lược không đồng nhất. Do đó, thiết lập chế độ quản lý hiệu quả cho hệ thống quản lý tín nhiệm cá nhân ở nước ta là rất cần thiết.

Từ kết quả phân tích trên, bài viết nêu ra hai đề xuất liên quan đến việc xây dựng và vận hành hệ thống tín nhiệm cá nhân tại Việt Nam như sau:

(i) *Cần xúc tiến việc xây dựng hệ thống công bố thông tin tín nhiệm cá nhân để thông tin tín nhiệm cá nhân được cập nhật và truyền tải hiệu quả.*

Tiêu chí quan trọng để đánh giá sự vận hành hiệu quả của một nền kinh tế chính là sự truyền dẫn mạch lạc của thông tin. Trong một xã hội mà thông tin bất cân xứng và sự truyền dẫn thông tin bị tắt nghẽn thì sẽ mất đi tính tin cậy trong xã hội đó. Thông tin là cơ sở để xác định người tham gia giao dịch có đáng tin cậy hay không. Trong một thị trường với các giao

dịch ngày càng phức tạp và lượng thông tin ngày càng lớn, việc xây dựng một hệ thống truyền dẫn thông tin hiệu quả là rất cần thiết. Hệ thống này sẽ có tác dụng trong việc ngăn chặn hành vi THẤT TÍN và là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng một xã hội đáng tin cậy.

Nhà nước có thể xây dựng một cơ quan chuyên trách quản lý hệ thống này. Cơ quan này phụ trách việc thu thập thông tin tín nhiệm cá nhân phân tán tại các NHTM, cơ quan công an, ủy ban nhân dân, tòa án, các đơn vị khác để sắp xếp theo quy cách đưa vào hệ thống. Hệ thống này phải được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng và công khai về dữ liệu thông tin, thực hiện công hưởng thông tin và cộng đồng xã hội có thể tiến hành tra cứu miễn phí. Hệ thống này có thể định kỳ công bố công khai cho cộng đồng biết về các dữ liệu tín nhiệm có liên quan, để người TÍN nhận được sự khích lệ và động lực để càng muốn giữ chữ TÍN, còn người THẤT TÍN thì nhận được sự dè chừng hay cảnh trọng của cộng đồng từ đó họ phải thay đổi hành vi để trở thành chủ thể TÍN.

(2) *Xây dựng cơ chế quản lý nhằm ngăn chặn và trừng phạt các hành vi THẤT TÍN có hiệu quả.*

Cơ chế quản lý nhằm ngăn chặn và trừng phạt các hành vi THẤT TÍN là bộ phận quan trọng trong hệ thống tín nhiệm cá nhân, đảm bảo hệ thống tín nhiệm hoạt động hiệu quả. Nhiều biện pháp có thể được sử dụng như hành chính, đạo đức, kinh tế hay đưa thông tin này ra ngoài cộng đồng v.v. để trừng phạt bên THẤT TÍN, tăng chi phí cho bên THẤT TÍN. Những biện pháp này sẽ hình thành một lực sốc trong phạm vi toàn xã hội, khiến cho người THẤT TÍN không có khả năng tồn tại trong xã hội. Một khi đã thất tín thì sẽ nhận sự trừng phạt của pháp luật, làm cho cái được của sự THẤT TÍN luôn thấp hơn cái mất mà họ phải chịu. Tác dụng của cơ chế quản lý ngăn chặn và trừng phạt các hành vi THẤT TÍN chính là biến sự mâu thuẫn, xung đột của bên THẤT TÍN và bên TÍN trong giao dịch giữa hai bên thành mâu thuẫn, xung đột của bên THẤT TÍN đối với toàn xã hội, khiến cho người THẤT TÍN đối diện với áp lực cực lớn, từ đó làm cho họ thay đổi việc lựa chọn hành vi, tự nhận thức để sửa đổi mà thực hiện hành vi TÍN.

Một vấn đề được đặt ra là hệ thống này sẽ phát triển và xây dựng trên nền tảng nào và do cơ quan nào quản lý là tối ưu nhất. Theo quan điểm tác giả, hệ thống này nên giao cho Trung tâm Thông Tin Tín Dụng, gọi tắt là CIC (Credit Information Center) thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quản lý và xây dựng sẽ khả thi nhất và bảo đảm tính hiệu quả. Lý do là:

- Thực tế hiện nay tổ chức này đã có chức năng thu nhận, lưu trữ, phân tích, xử lý, dự báo thông tin tín dụng của cá nhân, tổ chức nhằm phục vụ cho hoạt động của các tổ chức tín dụng (Ngân hàng Nhà nước, 2018)

- CIC đã có hơn 20 năm hình thành và phát triển, đã xây dựng được kho dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia thống nhất, đầy đủ, có chất lượng trên nền tảng công nghệ; CIC đã xây dựng được hệ thống sản phẩm dịch vụ phong phú, được cung cấp đa dạng trên nhiều kênh (giao diện web, kênh kết nối trực tiếp, ứng dụng điện thoại thông minh) cho các đơn vị sử dụng; CIC đã xây dựng được hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại (Hữu Mạnh, 15/10/2019).

- Căn cứ vào các văn bản mang tính định hướng như Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 08 năm 2018 và “Đề án phát triển Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam đến 2015 và hướng tới 2020” theo Quyết định số 1033/QĐ-NHNN ngày 26/5/2014 của Thống đốc NHNN thì CIC có 3 nhiệm vụ chủ yếu về (i) xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia, (ii) cung cấp thông tin phục vụ hoạt động quản lý và (iii) dịch vụ cung cấp thông tin.

Chính vì vậy, việc giao CIC là cơ quan giám sát tín nhiệm cá nhân Việt Nam là hoàn toàn phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

Tóm lại, sự kết hợp giữa việc xây dựng hệ thống công bố thông tin tín nhiệm cá nhân và xây dựng cơ chế quản lý nhằm ngăn chặn và trừng phạt các hành vi THẤT TÍN sẽ giúp định hướng và điều chỉnh hành vi của các cá nhân khi tham gia các giao dịch ở Việt Nam. Trong một nền kinh tế mà thông tin minh bạch, các bên luôn giữ chữ tín (hay bị buộc phải giữ chữ tín dưới sự điều tiết của cơ quan nhà nước) thì mọi giao dịch sẽ diễn ra một cách thuận lợi và hiệu quả. Từ đó, xã hội sẽ ổn định và kinh tế phát triển bền vững. Ngân hàng Nhà nước, mà cụ thể hơn là CIC, sẽ góp một phần vô cùng quan trọng trong việc xây dựng hệ thống tín nhiệm này tại Việt Nam. ♦

#### ***Tài liệu tham khảo:***

1. Dinh, T., & Kleimeier, S. (2007), *A credit scoring model for Vietnam's retail banking market*, International Review of Financial Analysis, 16, 471-495.
2. Hồng Châu (05/07/2015), *Những kiểu bán hàng gian lận cần cảnh giác*. Báo Vnexpress, Tải về từ <https://vnexpress.net/kinh-doanh/nhung-kieu-ban-hang-gian-lan-can-can-giac-3243627.html>

3. Hữu Mạnh (15/10/2019), *CIC- Những dấu ấn trên chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển*, Tạp chí Ngân hàng Số 19/2019, Tải về từ <http://tapchinganhang.gov.vn/cic-nhung-dau-an-tren-chang-duong-20-nam-xay-dung-va-phat-trien.htm>

4. Lê Thị Thanh Tân, & Đặng Thị Việt Đức (2016), *Xếp hạng tín dụng khách hàng thể nhân tại Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, Kỳ 1 tháng 12/2016.

5. Ngân hàng Nhà nước. (2018), *Thông tư quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*, Văn bản hợp nhất Số: 07/VBHN-NHNN.

6. Nguyễn Trung Hiếu. (2012), *Chất lượng của hệ thống xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại Việt Nam - Tiếp cận dựa trên đánh giá của người sử dụng*, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, 81, 3-13.

7. Radner, R. (1986), *Can bounded rationality resolve the prisoner's dilemma*, Essays in honor of Gerard Debreu, 387-399.

8. Tiên Long, & Ngọc Hiền. (21/10/2019), *Vụ Công ty Alibaba được nêu điển hình trong báo cáo trình Quốc hội*. Báo Tuổi trẻ, Tải về từ <https://tuoitre.vn/vu-cong-ty-alibaba-duoc-neu-dien-hinh-trong-bao-cao-trinh-quoc-hoi-20191021103625429.htm>

9. Võ Hồng Đức, & Nguyễn Đình Thiên (2013), *Xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Sử dụng lý thuyết mờ*, Tạp chí Phát triển Kinh tế, 269, 19-32.

10. Williamson, O. E. (1993), *Calculativeness, trust, and economic organization*, The Journal of Law and Economics, 36(1), 453-486.

#### **Summary**

This paper uses game theory to analyze personal credit behavior in economic transactions. First, one-shot game and repeated game model is set up to analyze behavior in interpersonal transactions. Later, the model is extended by adding a supervisory agency to monitor the credibility of individuals. Finally, the authors conclude and propose some recommendations to construct a personal credit system in Vietnam.